

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4736/BNV-VKH
V/v thống kê số lượng, cơ cấu, chất
lượng lãnh đạo, quản lý

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2023

Kính gửi:

.....

Thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023, Bộ Nội vụ tiến hành điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng tại một số Bộ và địa phương. Bộ Nội vụ trân trọng đề nghị Quý cơ quan quan tâm, chỉ đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Sở Nội vụ thống kê số lượng, cơ cấu, chất lượng lãnh đạo, quản lý được tuyển chọn (có mẫu biểu gửi kèm).

Biểu thống kê số lượng, cơ cấu, chất lượng lãnh đạo, quản lý được tuyển chọn xin gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 15/9/2023 (qua Viện Khoa học tổ chức nhà nước, số 08 đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Thông tin chi tiết xin liên hệ: Bà Phan Thị Vinh - ĐT 02462826771/0914553323, email: phanthivinh@moha.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, VKH.



Triệu Văn Cường





ANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

(Kèm theo Công văn số 4736/BNV-VKH ngày 23 tháng 08 năm 2023
của Bộ Nội vụ)

1. Bộ Nội vụ;
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
3. Bộ Giao thông vận tải;
4. Bộ Tư pháp;
5. Bộ Tài chính;
6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
7. Bộ Công Thương;
8. Bộ Y tế;
9. Bộ Tài nguyên và Môi trường;
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo;
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình;
12. Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình;
13. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
14. Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh;
15. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;
16. Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình;
17. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;
18. Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai;
19. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La;
20. Sở Nội vụ tỉnh Sơn La;
21. Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng;
22. Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng;
23. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
24. Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận;
25. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;
26. Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương;

27. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre;
28. Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre;
29. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
30. Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng;
31. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
32. Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk;
33. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;
34. Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh;
35. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
36. Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa;
37. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
38. Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
39. Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng;
40. Sở Nội vụ TP. Hải Phòng;
41. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
42. Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Phúc;
43. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình;
44. Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình;
45. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;
46. Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang;
47. Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội;
48. Sở Nội vụ TP. Hà Nội;
49. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
50. Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh;
51. Ủy ban nhân dân tỉnh tp Cần Thơ;
52. Sở Nội vụ TP. Cần Thơ;
53. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;
54. Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế.



BIỂU THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, CHẤT LƯỢNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ ĐƯỢC TUYỂN CHỌN
Từ tháng 1/2017 đến tháng 12/2023

TT	TÊN ĐƠN VỊ/NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN CHỌN	Giới tính		Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Trong quy hoạch chức danh tuyển chọn hoặc chức danh tương đương	Có giữ VT lãnh đạo trước khi tuyển chọn	Nơi công tác trước khi được tuyển chọn		Vị trí được tuyển chọn	Số năm công tác trong nhà nước trước khi được tuyển chọn	Ngạch công chức trước khi được tuyển chọn	Độ tuổi khi được tuyển chọn	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng khi được tuyển chọn									Trình độ đào tạo, bồi dưỡng ở thời điểm hiện tại																			
		Chuyên môn	Lý luận Chính trị					Quản lý nhà nước						Chuyên môn	Lý luận Chính trị			Quản lý nhà nước																								
			Tiến sĩ					Thạc sĩ	Đại học						Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	CVCC và tương đương	CVC và tương đương	CV và tương đương	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	CVCC và tương đương	CVC và tương đương	CV và tương đương													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	
A Bộ																																										
I	Vụ/Cục 1...																																									
1	...																																									
2	...																																									
II	Vụ/Cục 2...																																									
1																																										
2																																										
III	Đơn vị SNCL 1																																									
1	...																																									
2																																										
	Tổng cộng																																									
B Tỉnh/Thành phố...																																										
I	Sở/Ban/ngành																																									
1																																										
2																																										
II	UBND huyện ...																																									
1																																										
2																																										
III	Đơn vị SNCL (*)																																									
1																																										

[illegible]

NGƯỜI TỔNG HỢP

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng.....năm 2023

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn:

1 Mục A "Bộ": Dành cho các Bộ, thống kê những người được tuyển chọn theo cơ quan, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ (Vụ/Ban/Tổng cục/Cục, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ)

Mục B "Tinh/TP trực thuộc Trung ương": Mục B "Tinh/TP trực thuộc Trung ương": Thống kê tất cả những người được tuyển chọn theo từng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, Đơn vị SNCL thuộc UBND cấp tỉnh, đơn vị SNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện, đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện

3 Từ Cột 1 "Nam" đến Cột 41 "Chuyên viên": lựa chọn cột tương ứng với người được thống kê, nếu chọn thì đánh số 1, không chọn thì đánh số 0 hoặc bỏ trống

4 Cột 2: Mục I, II, III: Ghi rõ tên Vụ, Cục, tên Sở/ban/ngành, tên UBND huyện, tên đơn vị SNCL; Mục 1, 2, ...: người được tuyển chọn (có thể ghi tên hoặc không ghi tên)

5 Cột 9 "Công tác tại cơ quan/đơn vị tuyển chọn": người được tuyển chọn đang công tác tại cơ quan/đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn

6 Cột 10 "Không công tác tại cơ quan/đơn vị tuyển chọn": người được tuyển chọn đang công tác trong cùng Bộ, ban, ngành, lĩnh vực, địa phương

7 (*) Thống kê tất cả những người được tuyển chọn theo từng ĐVSNC thuộc UBND cấp tỉnh, ĐVSNC thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và ĐVSNC thuộc UBND cấp huyện